TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Phố G, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức B (đã chết), con bà: Đinh Thị L; Vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn năm 2016) và 03 con; Danh chỉ bản số 341 lập ngày 07/5/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **03/5/2018 đến 12 giờ ngày 30/5/2018** bỏ trốn khỏi nơi giam giữ; Bị bắt lại vào ngày 31/5/2018 và hiện đang bị tạm giam trong vụ án trốn khỏi nơi giam, giữ kể từ ngày 31/5/2018, tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**:

- Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn V, xã V, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Đức H**, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2018, Nguyễn Văn S (tên gọi khác là Xù) gọi điện thoại từ số thuê bao: 0964262895 cho Nguyễn Đức H theo số thuê bao: 01668678280 để hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy tổng hợp. Lúc này, H đang ở NTS, Thành phố Hà Nội nên nhất trí bán ma túy tổng hợp cho S và hẹn gặp nhau ở khu vực thị trấn C, huyện C để giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó, H đi mua ma túy tổng hợp dạng đá của 01 người nam giới không quen biết ở khu vực NTS được 02 gói với giá 500.000đồng, rồi gọi điện cho bạn là Hà Thị L hẹn ra đón H tại Bến xe Y, quận HĐ.

Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 03/5/2018, H và S gặp nhau tại khu T, thị trấn C, huyện C, S trả cho H 500.000đồng và được H giao cho 01 gói ma túy tổng hợp thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Chương Mỹ phát hiện và bắt quả tang, cùng vật chứng gồm có:

- Thu giữ của Nguyễn Văn S 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x10)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 01).

- Thu giữ của Nguyễn Đức H 500.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có tinh thể màu trắng (Niêm phong mẫu số 02).

- Thu giữ 02 điện thoại di động đã qua sử dụng của Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn S.

Bản Kết luận giám định số 3961/KLGĐ ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hà Nội kết luận:

"Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn S gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu mẫu số 01) là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,079gam. Tang vật thu giữ của Nguyễn Đức H gồm: Tinh thể màu trắng bên trong

01 túi ni lông (ký hiệu mẫu số 02) là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,311gam".

Quá trình điều tra vụ án, ngoài hành vi trên Nguyễn Đức H còn khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, tại khu vực M, thôn T, xã Đ, huyện C, Nguyễn Đức H đã bán 01 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine dạng đá và 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng cho Vũ Đức H (tên gọi khác T) với giá 400.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 07/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện việc bán ma túy cho Nguyễn Văn S và Vũ Đức H như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r (tự thú ra hành vi bán ma túy cho Vũ Đức H) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt: H từ 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng, 01 điện thoại di động của H; truy thu của H 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ, thu thập các tài liệu chứng cứ về

nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Do vậy, các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng – anh Nguyễn Văn S, anh Vũ Đức H, chị Hà Thị L: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người làm chứng, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, tại khu vực M, thôn T, xã Đ, huyện C, Nguyễn Đức H đã bán trái phép 01 túi ma túy tổng hợp là Methamphetamine và 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng cho Vũ Đức H với giá 400.000đồng.

Lần 2: Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 03/5/2018, tại khu T, thị trấn C, huyện C, Nguyễn Đức H đã bán trái phép: 0,079gam ma túy là Methamphetamine cho Nguyễn Văn S với giá 500.000đồng thì bị bắt quả tang.

Tổng số tiền Nguyễn Đức H thu lợi bất chính từ 02 lần bán trái phép chất ma túy là 900.000đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn S là người nghiện ma túy, đã có hành vi mua trái phép 0,079g Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Xét thấy khối lượng ma túy trên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên

ngày 06/6/2018 Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Vũ Đức H là người nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của H vào ngày 08/4/2018, mục đích để sử dụng. Xét thấy số ma túy này không thu giữ được nên không đủ căn cứ để xử lý về hình sự nên ngày 06/6/2018 Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Hà Thị L là người đã chở H từ Bến xe Y về đến thị trấn C, nhưng L không biết việc H đi mua ma túy về để bán cho Nguyễn Văn S, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tuy nhiên trong thời gian bị tạm giam về hành vi tàng trữ ma túy trên thì H lại có hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ (hành vi này sẽ được giải quyết trọng một vụ án hình sự khác). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú khai nhận ra hành vi bán ma túy cho Vũ Đức H vào ngày 08/4/2018 trước khi bị Cơ quan điều tra phát hiện nên được hưởng tình tiết tự thú. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là tình tiết quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 (hai) gói ma túy đã thu giữ được niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng, là số tiền giao dịch vào việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng mà H thu được từ bán ma túy cho Vũ Đức H ngày 08/4/2018, là tiền thu lời bất chính cần truy thu của H để sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 02 điện thoại di động: 01 thu giữ của H, 01 thu giữ của Nguyễn Văn S. Ngày 06/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho S, nên Hội đồng xét xử không xem xét; còn lại 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen Model 106.1 của H cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[2.5.] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Đức H: **07** (bảy) **năm 06** (sáu) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **03/5/2018 đến ngày 30/5/2018**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy đã được niêm phong theo kết luận giám định số 3961/KLGĐ-PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen Model 106.1 của Nguyễn Đức H.

3.3. Truy thu của Nguyễn Đức H 400.000 đồng tiền thu lời bất chính.

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2018, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ. Số tiền 500.000 đồng hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 11/7/2018 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L - HL*).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai